

BIỂU PHÍ THẺ GHI NỢ QUỐC TẾ VIETCOMBANK VISA BUSINESS CARD

STT	Các loại phí	Mức phí
1	Phí phát hành	Miễn phí
2	Phí duy trì tài khoản thẻ	20.000 VND/thẻ/tháng
3	Phí dịch vụ phát hành nhanh (Không áp dụng cho các sản phẩm thẻ đồng thương hiệu; Chưa bao gồm phí phát hành/phát hành lại thẻ; Chỉ áp dụng tại địa bàn HN, HCM)	Không áp dụng
4	Phí phát hành lại/thay thế thẻ (theo yêu cầu của chủ thẻ)	50.000
5	Phí cấp lại PIN	Miễn phí
6	Phí thông báo thẻ mất cấp, thất lạc	Miễn phí
7	Phí chuyển tiền liên ngân hàng qua thẻ	
7.1	Giao dịch giá trị từ 2.000.000 VND trở xuống	Tính năng không áp dụng
7.2	Giao dịch giá trị lớn hơn 2.000.000 VND và dưới 10.000.000 VND	Tính năng không áp dụng
7.3	Giao dịch giá trị từ 10.000.000 VND trở lên	Tính năng không áp dụng
8	Phí giao dịch tại ATM trong hệ thống VCB	
8.1	Rút tiền mặt	Miễn phí
8.2	Chuyển khoản	Tính năng không áp dụng
9	Phí giao dịch tại ATM ngoài hệ thống VCB	
9.1	RTM trong lãnh thổ Việt Nam	10.000 VND/giao dịch
9.1	RTM ngoài lãnh thổ Việt Nam	4 % số tiền giao dịch
10	Phí chuyển đổi ngoại tệ	2,5% giá trị giao dịch
11	Phí đòi bồi hoàn	Miễn phí
12	Phí cung cấp bản sao hóa đơn giao dịch	Miễn phí

GHI CHÚ

- Các mức phí nêu trên chưa bao gồm VAT và một số trường hợp được đánh dấu (*) không thuộc đối tượng chịu VAT.
- Đối với mức phí quy định theo tỷ lệ % thì phí thu được tính theo tỷ lệ % x giá trị giao dịch tương ứng.
- Phí đòi bồi hoàn: Vietcombank sẽ không thu phí nếu khách hàng yêu cầu bồi hoàn đúng.
- Phí chuyển đổi ngoại tệ do các TCTQT và/hoặc Ngân hàng quy định.

5. Các giao dịch liên quan đến việc sử dụng ngoại tệ tuân thủ theo quy định Quản lý Ngoại hối hiện hành của nhà nước.
6. Tỷ giá quy đổi trong các giao dịch Thẻ: Là tỷ giá do Vietcombank áp dụng theo tỷ giá do các Tổ chức thẻ Quốc tế quy định hoặc theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống của Vietcombank.
7. Phí vượt hạn mức tín dụng được tính theo tỷ lệ phần trăm một năm (%/năm), một năm là 365 ngày (Ba trăm sáu mươi lăm ngày).
8. Lãi suất thẻ tín dụng quốc tế được tính theo tỷ lệ phần trăm một năm (%/năm), một năm là 365 ngày (Ba trăm sáu mươi lăm ngày).
9. Các mức phí nêu trên không bao gồm các loại phí do các Ngân hàng/Tổ chức khác quy định (nếu có).
10. Vietcombank không hoàn lại phí đã thu trong trường hợp khách hàng yêu cầu huỷ bỏ giao dịch/dịch vụ hoặc giao dịch/dịch vụ không được thực hiện được vì sai sót, sự cố không phải do lỗi của Vietcombank gây ra.
11. Vietcombank có quyền thay đổi Biểu phí này trong từng thời kỳ và sẽ thông báo các thay đổi về phí 07 ngày trước khi áp dụng, thông qua trang thông tin điện tử chính thức của Vietcombank (website: www.vietcombank.com.vn)/.